

Số: /KH-UBND

Na Sâm, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong ngành Giáo dục và Đào tạo xã Na Sâm năm học 2025 - 2026

Thực hiện Kế hoạch số 3577/KH- SGDDT ngày 15/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lạng Sơn năm học 2025 – 2026. UBND xã Na Sâm ban hành Kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Hệ thống văn bản chỉ đạo

- Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
- Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT về Khung năng lực số cho người học, hướng dẫn triển khai chuyển đổi số trong giáo dục.
- Quyết định số 123/QĐ-SGDĐT, ngày 08/7/2025 của Giám đốc Sở GDĐT về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lạng Sơn.
- Kế hoạch hành động số 04-KH/ĐU, ngày 22/7/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.
- Kế hoạch số 03-KH/ĐU, ngày 27/8/2025 của Ban xây dựng Đảng ủy xã về tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Na Sâm.

2. Đặc điểm tình hình ngành giáo dục xã Na Sâm

- *Thuận lợi*: Nhận thức về tầm quan trọng của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong ngành giáo dục, xã Na Sâm đã chủ động ban hành nhiều kế hoạch, chương trình hành động cụ thể, quyết liệt. Đội ngũ nhà giáo trên địa bàn xã tâm huyết, cơ bản đáp ứng các yêu cầu đổi mới. Học sinh có khả năng tiếp cận công nghệ nhanh.

- *Khó khăn*: Nhận thức về tầm quan trọng của chuyển đổi số ở một bộ phận cán bộ quản lý, viên chức chưa đồng đều; hạ tầng trang thiết bị còn nhiều bất cập; nguồn lực đầu tư hạn chế; việc thu hút nhân lực CNTT chất lượng cao về ngành còn khó khăn, cụ thể:

+ Về phát triển khoa học công nghệ: hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật (NCKHKT) và giáo dục STEM đã được triển khai nhưng chưa đồng đều, chủ yếu tập trung ở các trường khu vực thuận lợi; chưa thực sự trở thành hoạt động thường xuyên, gắn liền với chương trình dạy học.

+ Về đổi mới sáng tạo: phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm duy trì hàng năm nhưng chất lượng còn hạn chế, khả năng ứng dụng và nhân rộng chưa cao. Hoạt động giáo dục khởi nghiệp mới ở giai đoạn làm quen, chưa có chiều sâu.

+ Về chuyển đổi số: toàn ngành đã bước đầu ứng dụng các phần mềm quản lý, cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành đã hình thành. Tuy nhiên, hạ tầng số còn thiếu và yếu, đặc biệt ở các điểm trường; năng lực số của một bộ phận giáo viên còn hạn chế; dữ liệu ngành chưa đảm bảo yếu tố “đúng, đủ, sạch, sống”.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển đột phá về chất lượng giáo dục và hiệu quả quản lý; đào tạo nguồn nhân lực kỹ nguyên số thông qua đưa giáo dục khoa học (STEM, STEAM, Robotic...) và nghiên cứu khoa học trở thành hoạt động cốt lõi, thường xuyên, thực chất và gắn liền với chương trình dạy và học tại mọi cơ sở giáo dục. Nhân rộng các mô hình phong trào đổi mới, sáng tạo thay đổi căn bản phương thức dạy học, quản lý và phục vụ, nâng cao toàn diện chất lượng giáo dục và đào tạo. Hướng tới giáo dục thông minh, hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành, tăng cường ứng dụng AI, phát triển hệ sinh thái nền tảng số (quản lý, dạy học, kiểm tra) và kiến tạo công dân số.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về truyền thông và nâng cao nhận thức

Nâng cao toàn diện nhận thức về Nghị quyết 57, phấn đấu 100% cơ sở giáo dục (CSGD) triển khai tuyên truyền trực quan và thường xuyên đóng góp nội dung cho chuyên mục của ngành. Xây dựng ít nhất 03 mô hình trường học điểm về phát triển khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để nhân rộng tạo sức lan tỏa trong toàn ngành.

2.2. Về phát triển khoa học

- Giáo dục khoa học (STEM/STEAM): đưa giáo dục khoa học trở thành hoạt động thường xuyên, thực chất tại 100% CSGD, cụ thể:

+ 100% giáo viên được tập huấn, đề xuất và đưa nội dung giáo dục khoa học vào kế hoạch bài dạy.

- Nghiên cứu khoa học: thúc đẩy phong trào NCKH trong toàn ngành, đảm bảo 100% CSGD hằng năm triển khai hoạt động đăng ký, thực hiện NCKH. Phần đầu có ít nhất 03 đơn vị (01 trường Mầm non, 01 trường TH, 01 trường THCS) có đăng kí đề tài NCKH cấp tỉnh và giáo viên đăng ký thực hiện đề tài NCKH các cấp.

2.3. Về đổi mới sáng tạo và giáo dục khởi nghiệp

Phát động sâu rộng phong trào đổi mới sáng tạo. 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đăng ký sáng kiến hoặc các sản phẩm thay thế có giá trị (học liệu số, tình huống khoa học...);

Thực hiện giáo dục khởi nghiệp tại 100% CSGD cấp trung học.

2.4. Về chuyển đổi số

- Hệ sinh thái nền tảng và dữ liệu số: hoàn thiện CSDL ngành (bao gồm cơ sở dữ liệu moet và cơ sở dữ liệu IOCEDU) đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống” để phục vụ quản lý, báo cáo và triển khai học bạ số. Phần đầu đến năm 2026, triển khai đồng bộ và hiệu quả các nền tảng số thiết yếu: nền tảng tuyển sinh trực tuyến, phổ cập trực tuyến, quản lý ngân hàng câu hỏi và thi trực tuyến, dạy học trực tuyến (LMS) cho 100% cơ sở giáo dục phổ thông; nền tảng thư viện.

- Năng lực số và dịch vụ số: đến năm 2026, phần đầu 100% hồ sơ tại cấp phổ thông được quản lý trên môi trường số; 100% viên chức, người lao động và học sinh đạt chuẩn năng lực số. Triển khai 100% thủ tục hành chính trực tuyến và 100% CSGD chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Triển khai sâu rộng giáo dục khoa học (STEM/STEAM, Robotic) và gắn kết với chương trình giáo dục phổ thông

Chuyển từ việc làm quen sang triển khai thực chất hoạt động giáo dục khoa học trong các cơ sở giáo dục bằng các giải pháp cụ thể:

- Xây dựng và ban hành bộ tài liệu khung, bao gồm danh mục các chủ đề/tình huống khoa học, STEM gợi ý, tích hợp theo từng môn học, cấp học tới các đơn vị trường trên địa bàn xã.

- Tham gia các lớp tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ giáo viên cốt cán về phương pháp thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học STEM, Robotic.

- Chỉ đạo 100% cơ sở giáo dục đưa nội dung giáo dục khoa học vào kế hoạch sinh hoạt chuyên môn; 100% giáo viên lồng ghép ít nhất 01 chủ đề/tình huống khoa học vào kế hoạch bài dạy của mình trong năm học.

- Khuyến khích thành lập các câu lạc bộ STEM, Robotic; tổ chức cuộc thi khoa học kỹ thuật ngay từ cấp trường để tạo sân chơi và phát hiện tài năng.

1.2. Triển khai ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học, kiểm tra đánh giá và hiện đại hóa quản lý hành chính

Triển khai ứng dụng AI một cách có chọn lọc để nâng cao hiệu quả giảng dạy và tối ưu hóa công tác quản lý. Tổ chức các hội thảo, tập huấn cho cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán về tổng quan và tiềm năng ứng dụng AI trong giáo dục. Tại các đơn vị trường bắt đầu sử dụng các công cụ AI để tự động phân tích dữ liệu giáo dục (kết quả học tập, tỷ lệ chuyên cần...), tạo báo cáo nhanh và hỗ trợ dự báo, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

1.3. Hoàn thiện và chuẩn hóa cơ sở dữ liệu ngành, đảm bảo liên thông phục vụ công tác quản lý

Tập trung làm sạch và hoàn thiện CSDL ngành, coi đây là nhiệm vụ “xương sống” cho mọi hoạt động chuyển đổi số khác thông qua ban hành văn bản hướng dẫn về cấu trúc và quy chuẩn dữ liệu toàn ngành, đảm bảo tính thống nhất. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện rà soát, đối chiếu, cập nhật và xác thực thông tin trên CSDL ngành (đặc biệt là thông tin học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất), đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống” trước ngày 31/12/2025. Đảm bảo CSDL sau khi được làm sạch phải đáp ứng ngay lập tức cho 3 nhiệm vụ: (1) Vận hành thông suốt hệ thống tuyển sinh trực tuyến đầu cấp; (2) Kết xuất dữ liệu chính xác cho công tác phổ cập giáo dục trực tuyến; (3) Tự động hóa các biểu mẫu báo cáo thống kê định kỳ theo yêu cầu của Bộ và tỉnh.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Truyền thông và hoàn thiện Cơ chế quản lý

- Đẩy mạnh truyền thông đa phương tiện: tổ chức các hội nghị, sự kiện và chiến dịch truyền thông sâu rộng trên các nền tảng số, mạng xã hội để nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận trong toàn ngành và xã hội.

- Xây dựng cơ chế quản lý, thúc đẩy: ban hành hệ thống các quy định về theo dõi, đánh giá, thi đua khen thưởng; lồng ghép các tiêu chí về giáo dục khoa học và chuyển đổi số vào quy chế chuyên môn, thi giáo viên giỏi các cấp để tạo động lực triển khai thực chất.

2.2. Triển khai Giáo dục Khoa học và nghiên cứu khoa học

- Tích hợp giáo dục khoa học vào chương trình chính khóa: phát triển và đưa các nội dung giáo dục khoa học ứng dụng (STEM, STEAM, Robotic, AI) vào chương trình dạy học, hoạt động trải nghiệm và sinh hoạt chuyên môn tại tất cả các cấp học.

- Thúc đẩy văn hóa nghiên cứu khoa học: xây dựng phong trào nghiên cứu khoa học sâu rộng trong giáo viên và học sinh thông qua việc tổ chức các cuộc thi KHKT, khởi nghiệp; thành lập các câu lạc bộ khoa học; khuyến khích đăng ký đề tài, sáng kiến và công bố các sản phẩm khoa học. Xây dựng các trung tâm và phòng học STEM chuyên sâu để ươm mầm tài năng.

2.3. Chuyển đổi số toàn diện, hướng tới giáo dục thông minh

- Phát triển năng lực số và công dân số: bồi dưỡng, nâng cao năng lực số và kỹ năng ứng dụng AI cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý; cập nhật

chương trình Tin học, trang bị kỹ năng số cần thiết cho học sinh để kiến tạo thế hệ công dân số.

- Hoàn thiện hạ tầng dữ liệu và nền tảng số: tập trung hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”; triển khai đồng bộ học bạ số và các nền tảng quản lý nhà trường, tuyển sinh, kiểm định, thư viện số và thanh toán không dùng tiền mặt.

- Hiện đại hóa quản lý và dịch vụ: tăng cường quản lý, kiểm tra, chỉ đạo điều hành trên môi trường số thông qua các hệ thống hợp trực tuyến, giám sát hiện trường; tích cực tham gia vào hệ sinh thái chuyển đổi số chung của tỉnh.

2.4. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo

Phát động phong trào thi đua sáng kiến: triển khai sâu rộng trong toàn ngành việc đăng ký và thực hiện các sáng kiến, giải pháp cải tiến, tập trung vào ứng dụng chuyển đổi số, nghiên cứu khoa học và đổi mới phương pháp quản lý, dạy học. Tổ chức nghiệm thu, đánh giá và có cơ chế để nhân rộng, chia sẻ các sáng kiến hiệu quả.

3. Tham mưu huy động nguồn lực và xã hội hóa

- Xây dựng các đề án chiến lược: Chủ động tham mưu, xây dựng các đề án, dự án tổng thể về phát triển hạ tầng số, trung tâm nghiên cứu khoa học, nền tảng dùng chung để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bố trí ngân sách.

- Tạo cơ chế thu hút đầu tư: tham mưu ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa, huy động nguồn lực tài trợ từ doanh nghiệp, tổ chức và cộng đồng để đầu tư cho các hoạt động chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong giáo dục.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – xã hội xã

- Là cơ quan Thường trực, chịu trách nhiệm điều phối chung; đôn đốc và tổng hợp kết quả triển khai Nghị quyết 57 của toàn ngành.

- Chịu trách nhiệm các nhiệm vụ liên quan đến phát triển đội ngũ, cơ chế chính sách để thực hiện Nghị quyết 57.

- Chủ trì tích hợp các tiêu chí thực hiện Nghị quyết 57 vào quy định, hướng dẫn về đánh giá, xếp loại viên chức; nghiên cứu, tham mưu các chính sách thu hút, đãi ngộ đặc thù đối với nhân lực chất lượng cao về CNTT, an toàn thông tin và chuyên gia giáo dục STEM; triển khai việc liên thông, tích hợp Phần mềm Quản lý viên chức với CSDL ngành và Nền tảng kiểm định chất lượng giáo dục trực tuyến.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn trong thực hiện công tác kiểm định trực tuyến với từng cấp học, lĩnh vực.

2. Phòng Kinh tế xã

- Chịu trách nhiệm tham mưu, huy động và phân bổ các nguồn lực tài chính, vật chất để triển khai Nghị quyết 57.

- Chủ trì tham mưu xây dựng các đề án lớn về đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị (phòng học STEM, hạ tầng mạng; triển khai, tích hợp các phần mềm quản lý chuyên ngành: Kế toán, tài chính, tài sản, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn để xây dựng dự toán, tổ chức đấu thầu, mua sắm cho các đề án, dự án.

3. Đối với các cơ sở giáo dục

3.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai kế hoạch

- Xây dựng và ban hành kế hoạch chi tiết của đơn vị căn cứ Kế hoạch của xã và điều kiện thực tiễn, mỗi đơn vị để triển khai thực hiện Nghị quyết 57 cho từng năm học. Kế hoạch phải xác định rõ mục tiêu, lộ trình, giải pháp và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng tổ chuyên môn, cá nhân.

- Kiện toàn hoặc thành lập tổ công tác về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của đơn vị do Hiệu trưởng trực tiếp làm Tổ trưởng để chỉ đạo, đôn đốc và theo dõi việc thực hiện kế hoạch.

- Đưa các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này thành các chỉ tiêu trọng tâm trong nghị quyết, kế hoạch năm học của đơn vị; tích hợp các tiêu chí liên quan vào quy chế thi đua nội bộ và đánh giá, xếp loại viên chức cuối năm.

3.2. Triển khai giáo dục Khoa học và đổi mới sáng tạo

- Đổi mới sinh hoạt chuyên môn: tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề định kỳ về phương pháp dạy học STEM/STEAM, tổ chức hoạt động trải nghiệm khoa học và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

- Tích hợp vào chương trình dạy học: chỉ đạo 100% giáo viên chủ động nghiên cứu, lồng ghép các tình huống khoa học, chủ đề STEM vào kế hoạch bài dạy và các hoạt động giáo dục, đảm bảo tính thực chất, phù hợp.

- Tổ chức các Câu lạc bộ và Sân chơi: thành lập, duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của các Câu lạc bộ Khoa học, STEM, Robotic, Khởi nghiệp... tạo môi trường cho học sinh phát huy đam mê, sáng tạo.

- Tổ chức thi cấp trường: tổ chức các cuộc thi Khoa học Kỹ thuật, "Ý tưởng khởi nghiệp" cấp trường hàng năm để lựa chọn các sản phẩm/dự án chất lượng tham gia cuộc thi cấp cao hơn.

3.3. Triển khai chuyển đổi số

- Quản lý và xác thực dữ liệu: chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời của toàn bộ dữ liệu của đơn vị trên CSDL ngành. Trực tiếp tổ chức rà soát, làm sạch và cập nhật dữ liệu theo đúng hướng dẫn và tiến độ của Sở.

- Vận hành hiệu quả các nền tảng số: tổ chức triển khai, sử dụng hiệu quả và đồng bộ các nền tảng số do ngành và tỉnh triển khai (Quản lý nhà trường, Tuyển sinh trực tuyến, Học bạ số, các phần mềm quản lý tài chính, tài sản...).

- Nâng cao năng lực số cho đội ngũ: xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động bồi dưỡng, tự bồi dưỡng tại chỗ để 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn năng lực số cơ bản và sử dụng thành thạo các ứng dụng phục vụ công việc.

- Quản lý và phát triển hạ tầng: quản lý, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật hiện có. Chủ động rà soát, đề xuất nhu cầu đầu tư, nâng cấp trang thiết bị phục vụ dạy học và chuyển đổi số.

3.4. Báo cáo và phối hợp

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tiến độ, kết quả, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch về UBND xã (Phòng Văn hóa - xã hội xã).

- Chủ động tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Kế hoạch tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh để tạo sự đồng thuận, ủng hộ.

- Tăng cường hợp tác, giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm với các đơn vị trường bạn để cùng nhau học hỏi và nhân rộng các mô hình, cách làm hay.

V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

(Theo biểu đính kèm)

Nơi nhận:

- Sở GDĐT tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND xã;
- Phòng Văn hóa – xã hội;
- Phòng Kinh tế;
- Các đơn vị trường học;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Thanh Hoa